# ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
# KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

## 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

**Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

**Tên học phần (tiếng Anh): Political Economics of Marxism and Leninism**

**Trình độ:** Đại học

**Mã học phần:** 0101002298 **Mã tự quản:** 11200002

**Thuộc khối kiến thức:** đại cương **Loại học phần:** Bắt buộc

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Chủ nghĩa Mác – Lênin/Khoa Lý luận chính trị

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Phân bố thời gian:**

- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số giờ tự học : 60 giờ

**Điều kiện tham gia học tập học phần**:

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin (0101100651)
- Học phần song hành: Không.

**Hình thức giảng dạy:** ☐ Trực tiếp ☐Trực tuyến (online) ☒Thay đổi theo HK

## 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

| STT | Họ và tên | Email | Đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 1. | TS. Phan Thị Thu Thúy | thuyptt@huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |
| 2. | TS. Phan Thị Hiên | hienpt@huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |
| 3. | TS. Nguyễn Thị Tường Duy | duyntt@huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |
| 4. | TS. Mai Phú Hợp | hopmp@huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |
| 5. | TS. Huỳnh Tuấn Linh | uyenptn@huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |
| 6. | TS. Nguyễn Hữu Trinh | thaipq@huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7. | ThS. Nguyễn Thị Thu Trang | trangntt@huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |
| 8. | ThS. Phạm Kim Thành | thanhpk@huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |
| 9. | ThS. Phan Thị Thành | thanhpt@huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |
| 10. | ThS. Phan Thị Ngọc Uyên | linhht@ huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |
| 11. | ThS. Phan Quốc Thái | trinhnh@ huit.edu.vn | Khoa Lý luận chính trị-HUIT |

## 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin thuộc khối kiến thức đại cương, là học phần nằm trong nhóm các học phần về lý luận chính trị. Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; về kinh tế hàng hóa; sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, cơ sở khách quan của các chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vấn đề công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay. Từ đó, người học vận dụng trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, hình thành ý thức tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng với thái độ khách quan, trung thực và tin tưởng về chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

## 4.CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

| **CĐR của CTĐT** | **CĐR học phần** | | **Mô tả CĐR** *(Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)* | **Mức độ năng lực** |
|---|---|---|---|---|
| PLO1.2 | CLO1 | CLO1.1 | Diễn dịch những nội dung cơ bản về lịch sử hình thành, đối tượng, phương pháp và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin; sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư; kinh tế thị trường, chủ nghĩa tư bản độc quyền | C3 |
| | | CLO1.2 | Liên hệ thực tế những nội dung cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam, công nghiệp hóa – hiện đại hóa và quan hệ kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay | |
| | CLO2 | CLO2.1 | Diễn dịch những vấn đề mang tính quy luật về sự ra đời phát triển của sản xuất hàng hóa và sự chuyển biến qua các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản | C3 |

| CĐR của CTĐT | CĐR học phần | | Mô tả CĐR<br>*(Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)* | Mức độ năng lực |
|---|---|---|---|---|
| | | CLO2.2 | Liên hệ thực tế chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ trương công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam | |
| PLO4 | CLO3 | CLO3.1 | Vận dụng các kiến thức kinh tế của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong việc tự học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế của bản thân, gia đình | P3 |
| | | CLO3.2 | Vận dụng những quy luật kinh tế đã học trong việc tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách về kinh tế cũng như các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế trong thực tiễn và nhận thức | |
| PLO6 | CLO 4 | | Vận dụng khoa học những kiến thức của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong việc tự lên kế hoạch và làm việc độc lập, kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống | P3 |

## 5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

### 5.1. Phân bổ thời gian tổng quát

| STT | Tên chương/bài | Chuẩn đầu ra của học phần | Phân bố thời gian *(tiết/giờ)* | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Lý thuyết | TN/TH | Tự học |
| 1. | Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin | CLO1.1 | 2 | 0 | 4 |
| 2. | Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường | CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1, CLO3.2 | 8 | 0 | 16 |
| 3. | Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường | CLO1.1, CLO2.1, CLO3.2 | 8 | 0 | 16 |
| 4. | Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường | CLO1.2, CLO2.2, CLO3.2<br>CLO 4 | 4 | 0 | 8 |
| 5. | Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa | CLO1.2, CLO2.2, CLO3.2; CLO 4 | 4 | 0 | 8 |

| STT | Tên chương/bài | Chuẩn đầu ra của học phần | Phân bố thời gian *(tiết/giờ)* | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | **Lý thuyết** | **TN/TH** | **Tự học** |
| | và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam | | | | |
| 6. | Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam | CLO1.2, CLO2.2, CLO3.2<br>CLO 4 | 4 | 0 | 8 |
| **Tổng** | | | **30** | **00** | **60** |

**5.2. Nội dung chi tiết**

**Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin**

1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác-Lênin

1.2. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin

1.2.2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin

1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin

1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin

1.3.1. Chức năng nhận thức

1.3.2. Chức năng thực tiễn

1.3.3. Chức năng tư tưởng

1.3.4. Chức năng phương pháp luận

**Chương 2 . Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**

2.1. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hoá và hàng hoá

2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường

2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường

**Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**

3.1. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư

3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư

3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư

3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư

3.2. Tích luỹ tư bản

3.2.1. Bản chất của tích luỹ tư bản

3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích luỹ

3.2.3. Một số hệ quả của tích luỹ tư bản

3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường

3.3.1. Lợi nhuận

3.3.2. Lợi tức

3.3.3. Địa tô TBCN

**Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường**

4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường

4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa

4.3. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay; vai trò lịch sử của CNTB

**Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**

5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam

5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế

5.3.2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hoà các quan hệ lợi ích

**Chương 6. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**

6.1. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam

6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và Công nghiệp hoá

6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam

6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến quá trình phát triển của Việt Nam

6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam

## 6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

| Phương pháp giảng dạy | Phương pháp học tập | Nhóm CĐR của học phần | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Kiến thức | Kỹ năng cá nhân | Kỹ năng tương tác/ nhóm | Năng lực thực hành nghề nghiệp |
| | | CLO1 CLO2 | CLO3 | CLO4 | |
| Thuyết giảng | Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi | x | x | | |
| Minh họa trực quan | Quan sát, ghi chép, đặt câu hỏi | x | x | | |
| Phát vấn | Trả lời | x | x | | |
| Câu hỏi /Bài tập/ tình huống | Đọc tài liệu, thảo luận và trả lời | x | x | x | |
| Hướng dẫn người học đọc tài liệu và kiểm tra kiến thức | Đọc tài liệu, tóm tắt, đặt câu hỏi, và làm câu hỏi/ bài tập, kiểm tra | x | x | | |

## 7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

| Nội dung đánh giá | Thời điểm | Chuẩn đầu ra | Tỉ lệ (%) | Thang điểm/ Rubrics |
|---|---|---|---|---|
| **QUÁ TRÌNH** | | | **40** | |
| **Chuyên cần** | **Suốt quá trình học** | Không đánh giá | **10** | |
| **Thảo luận / phát biểu** | **Suốt quá trình học** | **CLO1, CLO 2** | **10** | **I.2_11** |
| **Bài tập 1: Phân biệt sự khác** | Tuần 3-10 | **CLO1, CLO 2** | **10** | **Theo** |

| Nội dung đánh giá | Thời điểm | Chuẩn đầu ra | Tỉ lệ (%) | Thang điểm/ Rubrics |
|---|---|---|---|---|
| **nhau giữa giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động với hàng hóa thông thường**<br>**Bài tập 2: Phân biệt các** hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. | | | | **thang điểm của bài tập** |
| **Tiểu luận/Thuyết trình:** nội dung kiểm tra/ thuyết trình: chương 1 đến mục 4 chương 3 | Tuần 3 đến tuần 10 | **CLO1, CLO 2** | **10** | I.4_11 |
| **THI CUỐI KỲ/ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ** | | | **60** | |
| -Hình thức: trắc nghiệm, 40 câu, thời gian làm bài 45 phút<br>-Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần<br>-Không sử dụng tài liệu | **Sau khi kết thúc học phần** | **CLO1, CLO 2** | | **Theo thang điểm của đề thi** |

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### 8.1. Sách, giáo trình chính

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, (dùng cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm Lý luận chính trị, *Sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014.

[2]. Đảng Cộng Sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021.

[4].TS. Vũ Văn Hùng - TS. Hồ Kim Hương, Một số vấn đề lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

[5]. Khoa Lý luận Chính trị/ Bộ môn CNML, *Tài liệu học tập môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, Lưu hành nội bộ, TPHCM, 2024.

### 8.3. Phần mềm

Không

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

– Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết

– Chủ động lên kế hoạch học tập:

+ Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động thảo luận.

+ Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu.

+ Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.

– Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm.

– Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu.

– Tham gia hoạt động nhóm, thuyết trình trên lớp và thi cuối học phần.

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đại học, ngành Quản trị kinh doanh thực phẩm, từ khóa 15ĐH, năm học 2024-2025.

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học.

– Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần.

– Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

## 11. PHÊ DUYỆT

☒ Phê duyệt lần đầu: ☐ Bản cập nhật lần thứ:

**Ngày phê duyệt:** 12/08/2024 **Ngày cập nhật:**

| ***Trưởng khoa*** | ***Trưởng bộ môn/Trưởng ngành*** | ***Chủ nhiệm học phần*** |
|---|---|---|
| Huỳnh Tuấn Linh | Nguyễn Thị Tường Duy | Phan Thị Thu Thúy |